

## **ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Kinh tế vi mô 1**

### **Phần I. Trả lời Đúng/Sai và giải thích (vẽ biểu đồ nếu cần thiết)**

1. Đối với hàng hóa thông thường, khi thu nhập giảm đường cầu dịch chuyển sang phải.
2. Quảng cáo làm cho cầu ngày càng kém co giãn so với sự thay đổi của giá bán.
3. Tỷ lệ thay thế cận biên giữa các hàng hóa (MRS) có xu hướng giảm dần trên cùng một đường bàng quan.
4. Trên đường cầu tuyến tính đối với một hàng hóa, người mua ngày càng kém co giãn so với giá khi giá của hàng hóa đó giảm dần.
5. Người tiêu dùng luôn lựa chọn những hàng hóa rẻ để tối đa hóa lợi ích.
6. Quảng cáo về những ưu điểm của trái cây Việt Nam được trồng theo phương pháp mới an toàn, hiệu quả sẽ làm giảm giá trái cây nhập khẩu từ Trung Quốc.
7. Giá giảm mà tổng doanh thu tăng thì cầu về hàng hóa là co giãn theo giá.
8. Giá bán sản phẩm sẽ tăng nếu cả cung và cầu sản phẩm đều tăng.
9. Khi thu nhập tăng lên, đường cầu đối với mọi hàng hóa sẽ dịch chuyển sang phải.
10. A và B là hai hàng hóa thay thế trong tiêu dùng, khi công nghệ sản xuất hàng hóa A cải tiến thì giá hàng hóa B sẽ tăng.
11. Khi giá hàng hóa A giảm dẫn đến đường cầu hàng hóa B dịch chuyển sang phải thì A và B là hai hàng hóa thay thế.
12. Thu nhập của người tiêu dùng thay đổi sẽ làm dịch chuyển đường cầu.
13. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần giải thích sự dốc xuống của đường cầu.
14. Sự dịch chuyển của đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) ra phía bên ngoài phản ánh quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
15. Muốn tăng tổng doanh thu, hãng sẽ giảm giá bán sản phẩm.

### **Phần II. Chọn đáp án đúng**

1. Khái niệm nào sau đây không thể lý giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF):
  - a. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần
  - b. Chi phí cơ hội
  - c. Sự khan hiếm
  - d. Cung cầu

2. Một người tiêu dùng có một khoản thu nhập nhất định để mua hai hàng hóa X và Y. Nếu X là hàng hóa xa xỉ thì khi giá hàng hóa X tăng lên với các yếu tố khác không đổi thì lượng hàng hóa Y được mua sẽ:
- Tăng
  - Giảm
  - Không thay đổi
  - Không xác định được
3. Hàng hóa X ngày càng được ưa chuộng, phù hợp với sở thích và thị hiếu của người tiêu dùng. Khi đó giá và lượng cân bằng về hàng hóa X sẽ:
- Giá tăng, sản lượng giảm
  - Giá giảm sản lượng giảm
  - Giá giảm, sản lượng tăng
  - Giá tăng, sản lượng tăng
4. Giá hàng hóa thay thế cho hàng hóa X đang giảm mạnh, khi đó giá và lượng cân bằng hàng hóa X sẽ:
- Giá giảm, sản lượng tăng
  - Giá giảm, sản lượng giảm
  - Giá tăng, sản lượng giảm
  - Giá tăng, sản lượng tăng
5. Dựa vào bảng sau, tổng lợi ích của việc ăn 3 túi bỏng ngô và uống 3 lon coca là bao nhiêu:

Số túi bỏng	MU bỏng	Số lon Coca	MU coca
1	100	1	60
2	80	2	50
3	60	3	30
4	50	4	20

- 400
  - 350
  - 500
  - Không kết quả nào đúng
6. Trên cùng một đường cầu tuyến tính, tương ứng với mỗi mức giá càng cao thì hệ số co giãn của cầu theo giá sẽ:
- Không thay đổi
  - Càng thấp
  - Càng cao
  - Không kết luận được
7. Hàng hóa X có hệ số co giãn của cầu theo giá là  $-0,5$ . Khi giá hàng hóa X tăng 5%, thì doanh thu của hàng hóa X sẽ:
- Tăng 12,5%
  - Giảm 2,5%
  - Tăng 2,5%
  - Tất cả đều sai
8. Thị trường cho bởi  $Q_D = 120 - 2P$ . Hãng đang bán mức giá  $P = 37$ , để tăng tổng doanh thu hãng nên:
- Giảm giá, giảm sản lượng
  - Tăng giá, giảm sản lượng
  - Giảm giá, tăng sản lượng
  - Tăng giá, tăng sản lượng
9. Hãng có hàm cầu  $Q_D = 400 - 2P$ . Doanh thu cực đại của hãng là:

- a. 20.000  
b. 40.000  
c. 15.000  
d. 22.000

10. Với  $MU_X = 10$ ;  $MU_Y = 8$ ;  $P_X = 8$ ;  $P_Y = 1$ . Để lựa chọn tiêu dùng tối ưu người tiêu dùng nên:

a. Giảm tiêu dùng hàng hóa Y, tăng X  
b. Tăng tiêu dùng hàng hóa X  
c. Tăng tiêu dùng Y, giảm tiêu dùng X  
d. Không kết luận được

11. Hãng có hàm cầu  $Q_D = 100 - 2P$ . Để doanh thu cực đại thì mức giá phải trả bằng:

a. 20  
b. 25  
c. 30  
d. 50

12. Giá của nho tăng là do:

a. Lượng cung của nho tăng  
b. Lượng cầu của nho giảm  
c. Cung nho giảm  
d. Cầu của nho giảm

13. Người tiêu dùng sẽ sẵn sàng mua hàng hóa khi:

a. Giá trên thị trường lớn hơn lợi ích cận biên  
b. Giá trên thị trường nhỏ hơn lợi ích cận biên  
c. Giá trên thị trường bằng lợi ích cận biên  
d. Cả b và c đều đúng

14. Nếu hãng đang bán sản phẩm của mình trong khoảng giá có cầu co giãn, để tăng tổng doanh thu hãng phải:

a. Tăng giá  
b. Giảm giá  
c. Giảm sản lượng bán  
d. Tất cả đều sai

15. Chính phủ đánh thuế vào mặt hàng X là 500đ/sp đã làm cho giá tăng từ 2.500đ/sp lên 2.700đ/sp. Vậy hàng hóa X có:

a. Cầu co giãn  
b. Không (ít) co giãn  
c. Co giãn hoàn toàn  
d. Hoàn toàn không co giãn

16. Thị trường cho bởi  $Q_D = 80 - 2P$  và  $Q_S = 50$ . Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất 2\$/sp thì tổng doanh thu là:

a. 850  
b. 950  
c. 750  
d. Không kết quả nào đúng

17. Nếu A mua 10 sản phẩm X và 20 sản phẩm Y với  $P_X = 100\$$ ;  $P_Y = 200\$$ ;  $MU_X = 20$ ;  $MU_Y = 50$ . Để tối đa hóa tổng lợi ích thì A nên:

a. Tăng Y, giảm X  
b. Giữ nguyên X, giảm Y  
c. Giữ nguyên cả X và Y  
d. Tăng X giảm Y

18. Thị trường cho bởi  $P_D = 70 - 2Q$  và  $P_S = 10 + 4Q$ . Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất tại điểm cân bằng là:

a. CS = 150; PS = 200  
b. CS = 100; PS = 200  
c. CS = 200; PS = 100  
d. CS = 150; PS = 150

19. Đường cung thị trường có thể được xác định bằng cách:

a. Cộng tất cả đường cung cá nhân  
b. Cộng tất cả lượng cung cá nhân

- theo chiều dọc
- c. Cộng tất cả đường cung của cá nhân theo chiều ngang
- theo chiều dọc
- d. Cộng lượng bán của hãng lớn
20. Giả sử thị trường có ba cá nhân khác nhau có phương trình cung như sau:  $P_1 = 10 + Q_1$ ;  $P_2 = 18 + 0,5Q_2$ ;  $P_3 = 16 + 0,4Q_3$ . Phương trình đường cung của thị trường là:
- a.  $Q = -86 + 5,5P$
- b.  $P = 86 + 5Q$
- c.  $Q = 86 + 5P$
- d.  $P = -86 + 5,5P$
21. Điều nào dưới đây mô tả sự điều chỉnh của giá để hạn chế dư thừa:
- a. Nếu giá giảm, lượng cầu sẽ tăng trong khi lượng cung giảm
- b. Nếu giá giảm, lượng cầu sẽ giảm trong khi lượng cung tăng
- c. Nếu giá tăng, lượng cầu sẽ giảm trong khi lượng cung tăng
- d. Nếu giá tăng, lượng cầu sẽ tăng trong khi lượng cung giảm
22. Đường cung về thịt bò dịch chuyển là do:
- a. Chi phí chăn nuôi bò tăng
- b. Thay đổi thị hiếu về thịt bò
- c. Thu nhập thay đổi
- d. Thay đổi giá của hàng hóa liên quan đến thịt bò
23. Điều gì xảy ra với giá và lượng cân bằng khi cung tăng:
- a. Giá cân bằng giảm, lượng cân bằng tăng
- b. Giá và lượng cân bằng giảm
- c. Giá và lượng cân bằng tăng
- d. Giá cân bằng tăng và lượng cân bằng giảm
24. Thị trường sản phẩm A có hàm cung và cầu như sau:  $P_S = 10 + Q$  và  $P_D = 100 - Q$ . Nếu chính phủ ấn định giá  $P = 80$  thì điều gì xảy ra:
- a. Dư thừa 50
- b. Thiếu hụt 50
- c. Thiếu hụt 40
- d. Dư thừa 60
25. Thuế đánh vào đơn vị sản phẩm của nhà sản xuất sẽ làm cho:
- a. Cả đường cung và đường cầu đều dịch chuyển lên trên
- b. Đường cung của nhà sản xuất dịch chuyển dưới
- c. Đường cầu của người tiêu dùng dịch chuyển lên trên
- d. Đường cung của nhà sản xuất dịch chuyển lên trên
26. Thị trường sản phẩm A có hàm cung và cầu như sau:  $P_S = 10 + Q$  và  $P_D = 100 - Q$ . Tổng doanh thu tại mức giá cân bằng là bao nhiêu?
- a.  $TR = 2250$
- b.  $TR = 2475$
- c.  $TR = 2200$
- d.  $TR = 2310$
27. Cầu của một hàng hóa luôn giảm khi:
- a. Giá của hàng hóa đó giảm
- b. Thu nhập giảm
- c. Giá của hàng hóa đó tăng
- d. Giá của hàng hóa thay thế cho hàng hóa đó giảm
28. Điều nào dưới đây không làm dịch chuyển đường cầu đối với cà phê Trung Nguyên:
- a. Giá cà phê Trung Nguyên giảm xuống
- b. Các nhà sản xuất chè Lipton quảng cáo cho sản phẩm của họ
- c. Giá hàng hóa thay thế cho cà phê Trung Nguyên tăng lên
- d. Thị hiếu đối với cà phê Trung Nguyên thay đổi
29. Có thể hạn chế dư thừa hàng hóa trên thị trường thông qua:
- a. Chính phủ tăng giá
- b. Giảm lượng cầu
- c. Tăng cung
- d. Giảm giá
30. Điều gì chắc chắn gây ra sự gia tăng của giá cân bằng:
- a. Sự tăng lên của cầu kết hợp với sự giảm xuống của cung
- b. Sự giảm xuống của cầu kết hợp với sự tăng lên của cung

- c. Cả cung và cầu đều giảm  
d. Cả cung và cầu đều tăng
31. Điều nào dưới đây làm dịch chuyển đường cung đối với cà phê Trung Nguyên:  
a. Công nghệ chế biến cà phê Trung Nguyên thay đổi  
b. Các nhà sản xuất chè Lipton quảng cáo cho sản phẩm của họ  
c. Giá hàng hóa thay thế cho cà phê Trung Nguyên tăng lên  
d. Thị hiếu đối với cà phê Trung Nguyên thay đổi
32. Lợi ích cận biên bằng:  
a. Nghịch đảo của tổng lợi ích  
b. Độ dốc của đường tổng lợi ích  
c. Tổng lợi ích chia cho giá  
d. Tổng lợi ích chia cho số sản lượng hàng hóa tiêu dùng
33. Đường cầu có độ dốc âm được xác định trực tiếp từ:  
a. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần  
b. Tăng giá  
c. Lợi ích cận biên tăng dần  
d. Tổng lợi ích giảm dần
34. Giả sử Hà có thể ăn táo, cam và đào. Nếu Hà tăng lượng cam tiêu dùng, ceteris paribus, theo lý thuyết lợi ích thì lợi ích cận biên của:  
a. Cam không đổi  
b. Táo giảm  
c. Cam giảm  
d. Đào giảm
35. Các yếu tố khác không đổi, khi thu nhập tăng lên, thặng dư tiêu dùng của hàng hóa thông thường thay đổi như thế nào?  
a. Giảm  
b. Tăng  
c. Phụ thuộc vào hàng hóa khác là thông thường hay thứ cấp  
d. Giữ nguyên
36. Khi số lượng hàng hóa được tiêu dùng tăng lên:  
a. Lợi ích cận biên giảm xuống  
b. Tổng lợi ích giảm dần  
c. Lợi ích cận biên tăng lên  
d. Lợi ích cận biên không đổi
37. Nếu tiêu dùng thu nhập và lợi ích cận biên trên một \$ của tất cả các hàng hóa chi mua là bằng nhau thì:  
a. Tổng lợi ích là lớn nhất  
b. Tỷ lệ thu nhập chi cho 2 hàng hóa là bằng nhau  
c. Lợi ích cận biên là lớn nhất  
d. Người tiêu dùng không thể thu được tổng lợi ích cao hơn thậm chí chi với mức thu nhập cao hơn
38. Lợi ích tăng thêm từ tiêu dùng đơn vị hàng hóa cuối cùng gọi là:  
a. Tổng lợi ích  
b. Lợi ích cận biên  
c. Lợi ích cận biên trên một \$  
d. Lợi ích trung bình
39. Mai có thể mua A hoặc B. Giá của cả A và B là 1\$. Khi chi tiêu hết thu nhập, Mai thu được lợi ích cận biên từ việc mua A là 10 và từ B là 8. Mai sẽ có lợi hơn nếu:  
a. Mua nhiều A hơn và nhiều B hơn  
b. Mua ít A và nhiều B  
c. Mua ít cả A và B  
d. Mua nhiều A hơn và ít B hơn
40. Các kết hợp hàng hóa nằm phía trong đường giới hạn khả năng sản xuất là:  
a. Phân bổ hiệu quả  
b. Tiêu dùng không hiệu quả  
c. Sản xuất không hiệu quả  
d. Phân bổ không hiệu quả
41. Biểu cầu về hàng hóa X được cho ở bảng. Hệ số co giãn của cầu theo giá bằng 1 cùng khi giá giảm:

Giá (P)	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Lượng Cầu (Qd)	0	2	4	6	8	10	12	14	16

- a. Từ \$5 xuống \$4  
b. Từ \$8 xuống \$7

- c. Từ \$7 xuống \$6
  - d. Từ \$6 xuống \$5
42. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần ngụ ý rằng:
- a. Đường cầu luôn dốc xuống về phía phải
  - b. Tổng lợi ích sẽ luôn tăng khi lượng tiêu dùng tăng
  - c. Một người tiêu dùng sẽ luôn luôn mua số lượng lớn của tất cả hàng hoá
  - d. Đường cung luôn dốc lên về bên phải
43. Đường cầu và cung về hàng hoá A là  $Q_s = 280 + 2P$  và  $Q_d = 3280 - 8P$ . Phúc lợi xã hội (NSB) tại mức giá cân bằng là:
- a. 48.400
  - b. 222.400
  - c. 174.400
  - d. Không kết quả nào đúng
44. Độ co giãn của cầu đối với máy Gateway có sẽ là
- a. Co giãn và nhỏ hơn độ co giãn của cầu đối với máy tính nói chung
  - b. Co giãn và lớn hơn độ co giãn của cầu đối với máy tính nói chung
  - c. Không co giãn nhưng lớn hơn độ co giãn của cầu đối với máy tính nói chung
  - d. Không co giãn nhưng nhỏ hơn độ co giãn của cầu đối với máy tính nói chung
45. Đường cầu và đường cung về hàng hoá A là  $Q_s = 3P - 69$  và  $Q_d = -2P + 206$ . Mức giá và sản lượng cân bằng là:
- a.  $P = 50$  và  $Q = 106$
  - b.  $P = 60$  và  $Q = 111$
  - c.  $P = 96$  và  $Q = 55$
  - d.  $P = 55$  và  $Q = 96$
46. Nếu giá nguyên liệu dùng để sản xuất pizza giảm thì khi đó thị trường pizza được dự báo rằng:
- a. Cầu về pizza sẽ giảm và giá pizza sẽ giảm
  - b. Cung về pizza sẽ giảm và giá pizza sẽ tăng
  - c. Cầu về pizza sẽ tăng và giá pizza sẽ tăng
  - d. Cung về pizza sẽ tăng lên và giá pizza sẽ giảm
47. Kinh tế tăng trưởng làm thu nhập của người tiêu dùng tăng lên, cầu về cá hồi tăng lên và cầu về cá mè giảm xuống. Điều này ngụ ý rằng:
- a. Cá hồi và cá mè đều là hàng hoá bình thường
  - b. Cá hồi là hàng hoá bình thường và cá mè là hàng hoá cấp thấp
  - c. Cá hồi là hàng hoá cấp thấp và cá mè là hàng hoá bình thường
  - d. Cá hồi và cá mè là hàng hoá bổ sung
48. Cho phương trình cung cầu sau  $P_D = 50 - Q$  và  $P_S = 12,5 + 2Q$ . Thặng dư tiêu dùng tại mức giá cân bằng là:
- a. CS = 76,125
  - b. CS = 80,125
  - c. CS = 156,25
  - d. CS = 78,125
49. Cung cầu về hàng hoá A là  $P_D = 50 - Q$  và  $P_S = 12,5 + 2Q$ . Nếu đặt giá là \$40 khi đó thị trường sẽ:
- a. Dư thừa và sẽ làm giảm giá
  - b. Thiếu hụt và sẽ làm giảm giá
  - c. Thiếu hụt và sẽ làm tăng giá
  - d. Dư thừa và sẽ làm tăng giá
50. Đường cầu và cung về hàng hoá A là  $Q_D = 200 - 2P$  và  $Q_S = 75 + 0,5P$ . Nếu Chính phủ đặt  $P = 60$  thì thị trường sẽ:
- a. Dư cung 25 đơn vị và sẽ làm tăng giá
  - b. Dư cầu 25 đơn vị và sẽ làm tăng giá
  - c. Dư cung 25 đơn vị và sẽ làm giảm giá
  - d. Dư cầu 25 đơn vị và sẽ làm giảm giá
51. Tỷ số giá giữa hai hàng hoá X và Y là 2:1. Nếu Nga đang tiêu dùng số lượng hàng hoá X và Y ở mức  $MU_x/MU_y = 1:2$ . Vậy để tối đa hoá tổng lợi ích Nga phải:
- a. Tăng X và giảm Y
  - b. Không thay đổi quyết định tiêu dùng hiện tại

- c. Tăng giá của X  
d. Tăng Y và giảm
52. Tổng lợi ích luôn luôn:  
a. Tăng khi lợi ích cận biên dương  
b. Nhỏ hơn lợi ích cận biên  
c. Giảm khi lợi ích cận biên giảm  
d. Giảm khi lợi ích cận biên tăng
53. Các đường bàng quan của tiền giấy và tiền xu là:  
a. Dốc lên  
b. Hình chữ L  
c. Đường thẳng có độ dốc âm  
d. Cong lồi so với gốc tọa độ
54. Thu nhập của Minh tăng từ \$940/tuần lên \$1060/tuần. Anh ta quyết định tăng lượng kẹo cao su sẽ mua hàng tuần lên 12%. Co giãn của cầu theo thu nhập về kẹo cao su của Minh là:  
a. 1,33  
b. 1,0  
c. 0,12  
d. 0,75
55. Bảng dưới thể hiện sự kết hợp sản xuất trên đường PPF của một quốc gia. Chi phí cơ hội của một đơn vị Y là bao nhiêu khi sản xuất hàng hóa Y tăng từ 16 lên 26 đơn vị:
- | Điểm       | A  | B  | C  | D  | E  |
|------------|----|----|----|----|----|
| Hàng hóa X | 0  | 3  | 6  | 9  | 12 |
| Hàng hóa Y | 40 | 36 | 28 | 16 | 0  |
- a. 4 đơn vị hàng hóa X  
b.  $\frac{1}{4}$  đơn vị hàng hóa X  
c. Không có chi phí cơ hội  
d. 3 đơn vị hàng hóa X
56. Cho hàm cầu (D):  $P = 100 - 10Q$ . Co giãn của cầu theo giá khi lượng cầu thay đổi từ 4 đến 6 là:  
a. 1,0  
b. 2,0  
c. 10  
d. 0,2
57. Cho hàm cung cầu sau (D):  $P = 20 - 2Q$  và (S):  $P = 5 + Q$ . Nếu đặt giá  $P = 12\$$ , khi đó thị trường sẽ:  
a. Dư cầu 4 đơn vị  
b. Dư cung 7 đơn vị  
c. Dư cầu 3 đơn vị  
d. Dư cung 3 đơn vị
58. Thu nhập của An tăng từ 950\$/tháng lên 1050\$/tháng. Do đó An quyết định tăng tiêu dùng lên 5%/tháng. Cầu tiêu dùng về hàng hóa đó là:  
a. Đường nằm ngang  
b. Đường thẳng đứng  
c. Co giãn theo thu nhập  
d. Không co giãn theo thu nhập